

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 882/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)
Kính gửi: Văn Phòng Chính phủ

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
B	DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
II	CẤP TỈNH	492	492	17738	829	829	79527	0
1	Hòa giải thương mại							
1.1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	0	0	0	1	1	0	1
1.2	Thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	1	1	0	1
1.3	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	0	0	0	1	1	0	1
1.4	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
1.6	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	0	0	0	1	1	0	1
1.7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
1.8	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
2	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác							
2.1	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	1	1	6	0	0	0	1
2.2	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	1	1	1	0	0	0	1
2.3	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	1	1	1	0	0	0	1
2.4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1	1	3	0	0	0	1
2.5	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.6	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	1	1	1	0	0	0	1
2.7	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1	1	1	0	0	0	1
2.8	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	1	1	1	0	0	0	1
2.9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	1	1	0	0	0	0	1
2.10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	1	1	1	0	0	0	1
2.11	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	0	0	0	1	1	0	1
2.12	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	1	1	1	0	0	0	1
2.13	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
2.14	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	1	1	0	0	0	0	1
2.15	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	1	1	1	0	0	0	1
2.16	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	1	1	1	0	0	0	1
2.17	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thực	1	1	1	0	0	0	1
2.18	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	1	1	2	0	0	0	1
2.19	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	1	1	1	0	0	0	1
2.20	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	1	1	1	0	0	0	1
2.21	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.22	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1	1	0	0	0	0	1
3	Giáo dục trung học							
3.1	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	1	1	288	0	0	0	1
3.2	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	0	0	0	1	1	24	1
3.3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	1	1	1	0	0	0	1
3.4	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1	1	2	0	0	0	1
3.5	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	1	1	1	0	0	0	1
3.6	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	1	1	2	0	0	0	1
3.7	giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1	1	1	0	0	0	1
3.8	Tuyển sinh trung học phổ thông	0	0	0	1	1	25451	1
3.9	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	1	1	0	0	0	0	1
3.10	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
4	Giáo dục thường xuyên							
4.1	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	1	1	2	0	0	0	1
4.2	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	1	1	2	0	0	0	1
4.3	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên	1	1	2	0	0	0	1
4.4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	1	1	1	0	0	0	1
4.5	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	1	1	0	0	0	0	1
5	Hàng hải							
5.1	Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
5.2	Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3	Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
6	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng							
6.1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	193	1
6.2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1	0	1
6.3	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1	0	1
6.4	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	0	0	0	1	1	0	1
6.5	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra giám	0	0	0	1	1	0	1
6.6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	0	0	0	1	1	0	1
6.7	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	0	0	0	1	1	1	1
7	An toàn lao động							
7.1	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	0	0	0	1	1	16	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.2	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	0	0	0	1	1	0	1
7.3	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	0	0	0	1	1	0	1
7.4	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
8	An toàn vệ sinh thực phẩm							
8.1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	1	1	257	0	0	0	1
8.2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	1	1	209	0	0	0	1
9	Bảo chí							
9.1	Cho phép hợp báo (trong nước)	0	0	0	1	1	2	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9.2	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	0	0	0	1	1	6	1
9.3	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	0	0	0	1	1	0	1
9.4	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
9.5	Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
10	Bưu chính							
10.1	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	0	0	0	1	1	0	1
10.2	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	0	0	0	1	1	0	1
10.3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	0	0	0	1	1	0	1
10.4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	0	0	0	1	1	0	1
10.5	Cấp giấy phép bưu chính	0	0	0	1	1	12	1
10.6	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	0	0	0	1	1	11	1
10.7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
11	Bán đấu giá tài sản							
11.1	Thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên	0	0	0	1	1	0	1
11.2	Thủ tục cấp lại Thẻ đấu giá viên	0	0	0	1	1	0	1
11.3	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	0	1
11.4	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	0	1
11.5	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	2	1
11.6	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	0	0	0	1	1	0	1
12	Nghệ thuật biểu diễn							
12.1	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	0	0	0	1	1	0	1
12.2	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
12.3	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	0	0	0	1	1	5	1
12.4	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1	1	0	0	0	0	1
13	Bảo hiểm							
13.1	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
13.2	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
14	Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế							
14.1	Thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa Cơ quan Bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
15	Cấp phép hoạt động bến thủy nội địa							
15.1	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	2	1
16	Bảo trợ xã hội							
16.1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	0	0	0	1	1	0	1
16.2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	0	0	0	1	1	5	1
16.3	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	0	0	0	1	1	60	1
17	Bảo vệ Thực vật							
17.1	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	0	0	0	1	1	4	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17.2	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	238	1
17.3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1	1	174	0	0	0	1
17.4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	1	1	29	0	0	0	1
17.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1	1	6	0	0	0	1
17.6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	1	1	155	0	0	0	1
17.7	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	0	0	0	1	1	46	1
17.8	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	1	1	0	0	0	0	1
18	Công Bố Cảng Thủy Nội Địa							
18.1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	2	1
18.2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
19	Đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông							
19.1	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	0	0	0	1	1	0	1
19.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	0	0	0	1	1	0	1
19.3	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	0	0	0	1	1	0	1
19.4	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	0	0	0	1	1	1	1
19.5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	0	0	0	1	1	1	1
19.6	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	1	1
19.7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19.8	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	0	0	0	1	1	1	1
19.9	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	0	0	0	1	1	2	1
20	Công chứng							
20.1	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	4	1
20.2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	0	1
20.3	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.4	Thủ tục hợp nhất Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.5	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	0	0	0	1	1	0	1
20.6	Thủ tục sáp nhập Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.7	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	0	0	0	1	1	0	1
20.8	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.9	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	0	0	0	1	1	0	1
20.10	Thủ tục chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.11	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	0	0	0	1	1	4	1
20.12	Thủ tục cấp lại Thẻ công chứng viên	0	0	0	1	1	1	1
20.13	Thủ tục thành lập Văn phòng công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.14	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
20.15	Thủ tục bổ nhiệm công chứng viên	0	0	0	1	1	2	1
20.16	Thủ tục bổ nhiệm lại công chứng viên	0	0	0	1	1	0	1
20.17	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
20.18	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	0	0	0	1	1	0	1
20.19	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	1	1	7	0	0	0	1
21	Cấp phép đào tạo, hoạt động trung tâm sát hạch, sát hạch cấp giấy phép lái xe							
21.1	Cấp Giấy phép xe tập lái	0	0	0	1	1	1	1
21.2	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	0	0	0	1	1	0	1
21.3	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	0	0	0	1	1	1	1
21.4	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	0	0	0	1	1	1	1
21.5	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	0	0	0	1	1	1	1
21.6	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	0	0	0	1	1	1	1
21.7	Cấp lại giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	0	0	0	1	1	1	1
21.8	Cấp mới Giấy phép lái xe	1	1	0	0	0	0	1
22	Chăn nuôi							
22.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	0	0	0	1	1	4	1
22.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	0	0	0	1	1	0	1
22.3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	1	1	2	0	0	0	1
22.4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	0	0	0	1	1	0	1
23	Công nghiệp địa phương							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
23.1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	0	0	0	1	1	18	1
24	Công nghiệp nặng							
24.1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	0	0	0	1	1	0	1
25	Cơ sở dạy nghề, cấp đổi chứng nhận khả năng chuyên môn							
25.1	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
25.2	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	0	0	0	1	1	0	1
25.3	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	0	0	0	1	1	0	1
26	Cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe							
26.1	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	0	0	0	1	1	2	1
27	Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội							
27.1	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
27.2	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
27.3	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo QĐ52/2013/QĐ-TTg	0	0	0	1	1	0	0
27.4	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg	0	0	0	1	1	0	0
27.5	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	0	0	0	1	1	0	0
27.6	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27.7	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	0	0	0	1	1	0	0
27.8	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	0	0	0	1	1	0	0
27.9	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	0
27.10	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	0	0	0	1	1	6	0
27.11	Giải quyết trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
27.12	Giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	0	0	0	1	1	0	0
27.13	Giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
27.14	Giải quyết hưởng BHXH một lần	0	0	0	1	1	0	0
27.15	Giải quyết hưởng trợ cấp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
27.16	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	0	0	0	1	1	1	0
27.17	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau	0	0	0	1	1	0	0
28	Chứng thực							
28.1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	1
29	Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội							
29.1	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29.2	Ủy quyền lĩnh thay lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
29.3	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH hàng tháng bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi nơi nhận trong địa bàn tỉnh	0	0	0	1	1	0	0
30	Công trình đường bộ							
30.1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	0	0	0	1	1	0	1
30.2	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	0	0	0	1	1	0	1
30.3	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	0	0	0	1	1	0	1
30.4	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường địa phương	0	0	0	1	1	0	1
30.5	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	0	0	0	1	1	0	1
30.6	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	0	0	0	1	1	0	1
30.7	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
30.8	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	0	0	0	1	1	0	1
31	Công tác dân tộc							
31.1	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	1	1
31.2	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	0	0	0	1	1	1	1
32	Công tác lãnh sự							
32.1	Thủ tục xin phép xuất cảnh	1	1	86	0	0	0	0
32.2	Thủ tục xin phép tiếp khách nước ngoài	1	1	76	0	0	0	0
33	Điện							
33.1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	1	1	8	0	0	0	1
33.2	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	1	1	1	0	0	0	1
33.3	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	1	1	1	0	0	0	1
33.4	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	1
33.5	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	0	0	0	1	1	0	1
33.6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	0	0	0	1	1	1	1
33.7	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	1	1	1	0	0	0	1
33.8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
33.9	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
33.10	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
33.11	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	0	0	0	1	1	0	1
33.12	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	0	0	0	1	1	0	1
33.13	Cấp lại thẻ an toàn điện	0	0	0	1	1	0	1
34	Điện ảnh							
34.1	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	1	1	0	0	0	0	1
34.2	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	1	1	0	0	0	0	1
35	Dân số							
35.1	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	0	0	0	1	1	0	1
36	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý							
36.1	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ - cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
36.2	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1	1	0	0	0	0	1
37	Lĩnh vực đất đai							
37.1	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1	1	1	0	0	0	1
37.2	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
37.3	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1	1	0	0	0	0	0
37.4	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1	1	0	0	0	0	0
37.5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	1	1	0	0	0	0	0
37.6	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (643)	1	1	2	0	0	0	1
37.7	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (643)	1	1	0	0	0	0	1
37.8	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	16	0	0	0	1
37.9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	4	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
37.10	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (Trường hợp chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất)	1	1	87	0	0	0	0
37.11	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	0	0	0	0	0
37.12	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	14	0	0	0	0
37.13	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	3	0	0	0	0
37.14	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1	1	5	0	0	0	0
37.15	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1	1	56	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
37.16	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1	1	0	0	0	0	0
37.17	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1	1	2	0	0	0	0
37.18	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng.)	1	1	16	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
37.19	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)	1	1	149	0	0	0	0
37.20	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	1	1	0	0	0	0	1
37.21	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	1	1	30	0	0	0	0
37.22	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	0	0	0	0	0
37.23	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	0	0	0	0	1
37.24	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	42	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
37.25	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1	1	7	0	0	0	0
37.26	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1	1	48	0	0	0	1
37.27	Định chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	0	0	0	0	1
37.28	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	7	0	0	0	1
37.29	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	1	1	0	0	0	0	1
37.30	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	1	1	0	0	0	0	1
37.31	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
37.32	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
38	Kinh doanh khí							
38.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	1	1	11	0	0	0	1
38.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	1	1	1	0	0	0	1
38.3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	0	0	0	1	1	0	1
38.4	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	1	1	1	0	0	0	1
38.5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	1	1	1	0	0	0	1
38.6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	0	0	0	1	1	0	1
38.7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	1	1	1	0	0	0	1
38.8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	1	1	1	0	0	0	1
38.9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	0	0	0	1	1	0	1
38.10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	1	1	1	0	0	0	1
38.11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	1	1	1	0	0	0	1
38.12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	0	0	0	1	1	0	1
38.13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38.14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	1	1	1	0	0	0	1
38.15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	0	0	0	1	1	0	1
38.16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1	1	1	0	0	0	1
38.17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
38.18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	1	1	1	0	0	0	1
38.19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	1	1	1	0	0	0	1
38.20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
38.21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1	1	1	0	0	0	1
38.22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	1	1	1	0	0	0	1
38.23	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
38.24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	1	1	1	0	0	0	1
39	Đăng ký biện pháp bảo đảm							
39.1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1	1	104	0	0	0	0
39.2	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	1	1	0	0	0	0	0
39.3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	1	1	0	0	0	0	0
39.4	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
39.5	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	1	1	32	0	0	0	0
39.6	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	1	1	0	0	0	0	0
39.7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1	1	1	0	0	0	0
39.8	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	1	1	0	0	0	0	0
39.9	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1	1	90	0	0	0	0
40	Đăng ký phương tiện thủy nội địa							
40.1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
40.2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
40.3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
40.4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	0	0	0	1	1	1	1
40.5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	1
40.6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	1
40.7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	1
40.8	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
40.9	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	0	0	0	1	1	0	1
41	Du lịch							
41.1	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
41.2	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
41.3	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	0	0	0	1	1	0	1
42	Dược phẩm							
42.1	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	0	0	0	1	1	70	1
42.2	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	0	0	0	1	1	0	1
42.3	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
42.4	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	0	0	0	1	1	0	1
42.5	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	0	0	0	1	1	519	1
42.6	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	0	0	0	1	1	549	1
42.7	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
42.8	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	0	0	0	1	1	7	1
42.9	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	0	0	0	1	1	1	1
42.10	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
42.11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	18	1
42.12	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược)theo hình thức xét hồ sơ	0	0	0	1	1	686	1
42.13	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	0	0	0	1	1	0	1
42.14	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	0	0	0	1	1	4	1
42.15	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	0	0	0	1	1	4	1
42.16	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	7	1
42.17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	2	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
42.18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	1	1
42.19	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	0	0	0	1	1	34	1
42.20	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	0	0	0	1	1	0	1
42.21	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	0	0	0	1	1	0	0
42.22	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
42.23	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	0	0	0	1	1	0	1
42.24	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
42.25	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	0	0	0	1	1	0	1
42.26	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	0	0	0	1	1	0	1
42.27	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn được liệu	0	0	0	1	1	0	1
42.28	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ được liệu	0	0	0	1	1	0	1
42.29	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ được liệu	0	0	0	1	1	0	1
42.30	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn được liệu	0	0	0	1	1	0	1
43	Di sản văn hóa							
43.1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	1	1	0	0	0	0	1
43.2	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	0	0	0	1	1	0	1
43.3	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	0	0	0	1	1	0	1
43.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	1	1	0	0	0	0	1
43.5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	1	1	0	0	0	0	1
43.6	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	2	1
43.7	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	1	1
43.8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	5	1
43.9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
43.10	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
43.11	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	1	1	0	0	0	0	1
43.12	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	1	1	0	0	0	0	1
43.13	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	1	1	0	0	0	0	1
43.14	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	1	1	0	0	0	0	1
44	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đào tạo thuyền viên							
44.1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
45	Đào tạo với nước ngoài							
45.1	Xét, cấp học bổng chính sách	1	1	0	0	0	0	1
45.2	Phê duyệt liên kết giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
45.3	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
45.4	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	1	1	1	0	0	0	1
45.5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	1	0	0	0	1
45.6	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	1	0	0	0	1
45.7	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
45.8	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
45.9	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	1	0	0	0	1
45.10	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
45.11	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
45.12	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1	1	1	0	0	0	1
45.13	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1	1	2	0	0	0	1
46	Dịch vụ thương mại							
46.1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1	1	0	0	0	0	1
46.2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	1	1	0	0	0	0	1
47	Gia đình							
47.1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
47.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
47.3	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
47.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
47.5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
47.6	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
47.7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	1	1	0	0	0	0	1
47.8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	1	1	0	0	0	0	1
47.9	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	1	1	0	0	0	0	1
47.10	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	0	0	0	1	1	0	1
47.11	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	1	1	0	0	0	0	1
47.12	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	0	0	0	1	1	0	1
48	Giáo dục và Đào tạo							
48.1	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1	1	0	0	0	0	1
48.2	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	1	1	0	0	0	0	1
48.3	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
48.4	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	1	1	0	0	0	0	1
48.5	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1	1	5	0	0	0	1
48.6	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1	1	13	0	0	0	1
48.7	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1	1	9	0	0	0	1
48.8	Thủ tục công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1	1	0	0	0	0	1
48.9	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	0	0	0	1	1	0	1
48.10	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
49	Giáo dục nghề nghiệp							
49.1	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	1	1
49.2	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
49.3	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	1	1
49.4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	0	0	0	1	1	3	1
49.5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	0	0	0	1	1	5	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49.6	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	0	0	0	1	1	1	0
49.7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1	1	1	0	0	0	1
49.8	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1	1	0	0	0	0	1
49.9	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp.)	1	1	0	0	0	0	1
49.10	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	1	1	2	0	0	0	1
49.11	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	1	1	2	0	0	0	1
49.12	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)	1	1	1	0	0	0	1
49.13	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	1	1	0	0	0	0	1
49.14	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	0
49.15	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
49.16	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	1	1
49.17	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	1	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49.18	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	0
49.19	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	0	0	0	1	1	1	0
49.20	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	0	0	0	1	1	0	0
49.21	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thực	1	1	3	0	0	0	1
49.22	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
49.23	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	1	1
50	Giám định tư pháp							
50.1	Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	1	1	0	0	0	0	1
50.2	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	0	0	0	1	1	0	1
50.3	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	0	0	0	1	1	0	1
51	Giám định y khoa							
51.1	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
51.2	Khám giám định tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1
51.3	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	0	0	0	1	1	0	1
51.4	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	0	0	0	1	1	0	1
51.5	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	0	0	0	1	1	0	1
51.6	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện	0	0	0	1	1	0	1
51.7	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	0	0	0	1	1	0	1
51.8	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
51.9	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	0	0	0	1	1	0	1
51.10	Khám giám định để thực hiện chế độ từ tuất	0	0	0	1	1	0	1
51.11	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	0	0	0	1	1	0	1
51.12	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	0	0	0	1	1	0	1
51.13	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	0	0	0	1	1	0	1
51.14	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
51.15	Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	0	0	0	1	1	0	1
51.16	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	0	0	0	1	1	0	1
51.17	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
51.18	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
51.19	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	0	0	0	1	1	0	1
51.20	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	0	0	0	1	1	0	1
51.21	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	0	0	0	1	1	0	1
51.22	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
51.23	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	0	0	0	1	1	0	1
51.24	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	0	0	0	1	1	0	1
51.25	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	0	0	0	1	1	0	1
52	Giáo dục Dân tộc							
52.1	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	1	1	1	0	0	0	1
52.2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
52.3	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	1	1	1	0	0	0	1
52.4	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	1	1	1	0	0	0	1
53	Giấy phép lái xe							
53.1	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	0	0	0	1	1	0	1
53.2	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	0	0	0	1	1	0	1
53.3	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	0	0	0	1	1	0	1
53.4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	0	0	0	1	1	0	1
53.5	Cấp lại Giấy phép lái xe	0	0	0	1	1	0	1
53.6	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	0	0	0	1	1	0	1
53.7	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
53.8	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	0	0	0	1	1	0	1
54	Đường thủy nội địa							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
54.1	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	0	0	0	1	1	1	1
54.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	0	0	0	1	1	1	1
54.3	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	0	0	0	1	1	1	1
54.4	Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	0	0	0	1	1	0	1
54.5	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	0	0	0	1	1	1	1
54.6	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	0	0	0	1	1	1	1
54.7	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	0	0	0	1	1	1	1
54.8	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.9	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	0	0	0	1	1	0	1
54.10	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
54.11	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.12	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.13	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.14	Thiết lập khu neo đậu	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
54.15	Công bố hoạt động khu neo đậu	0	0	0	1	1	1	1
54.16	Công bố đóng khu neo đậu	0	0	0	1	1	1	1
54.17	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.19	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	0	0	0	1	1	1	1
54.20	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.21	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	0	0	0	1	1	1	1
54.22	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	0	0	0	1	1	1	1
54.23	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	0	0	0	1	1	1	1
54.24	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.25	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	2	1
54.26	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	1	1
54.27	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	0	0	0	1	1	0	1
55	Hóa Chất							
55.1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1	1	1	0	0	0	1
55.2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1	1	2	0	0	0	1
55.3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
55.4	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
55.5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	1	1	1	0	0	0	1
55.6	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
56	Hoạt động khoa học & công nghệ							
56.1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	1	0	0	0	1
56.2	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	8	0	0	0	1
56.3	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.4	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.5	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.6	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	38	1
56.7	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56.8	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
56.9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	1	1	3	0	0	0	1
56.10	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	1	1	1	0	0	0	0
56.12	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	1	1	0	0	0	0	1
56.14	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1	1	0	0	0	0	1
56.15	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	1	1	0	0	0	0	1
56.16	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	1	1	0	0	0	0	1
56.17	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.18	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.19	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56.20	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.21	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	1	1	11	0	0	0	1
56.22	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	1	1	0	0	0	0	1
56.23	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	1	1	0	0	0	0	1
56.24	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	1	1	0	0	0	0	1
56.25	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	1	1	0	0	0	0	1
56.26	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ (Cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
56.27	Thủ tục xem xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu cho cá nhân giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56.28	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
56.29	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	1	1	0	0	0	0	1
56.30	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác (Cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
56.31	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	0	0	0	0	0
57	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa							
57.1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	0	0	1	1	6	1
57.2	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
57.3	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
57.4	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
57.5	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
58	Hội nghị, hội thảo quốc tế							
58.1	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	1	1	6	0	0	0	1
58.2	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
58.3	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	1	1	2	0	0	0	1
58.4	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	1	1	0	0	0	0	1
59	Hạ tầng kỹ thuật							
59.1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	0	0	0	1	1	0	1
60	Hệ thống văn bản, chứng chỉ							
60.1	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	1	1	653	0	0	0	1
60.2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	0	0	0	1	1	31	1
60.3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	0	0	0	1	1	2	1
61	Khám, chữa bệnh							
61.1	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	598	1
61.2	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	21	1
61.3	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
61.5	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.6	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	3	1
61.7	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	58	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.8	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	19	1
61.9	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.10	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	0	0	0	1	1	0	1
61.11	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	0	0	0	1	1	2	1
61.12	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	3	1
61.13	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	23	1
61.14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	2	1
61.15	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	0	0	0	1	1	3	1
61.16	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
61.17	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
61.18	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
61.19	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.20	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.21	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	5	1
61.22	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.23	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	0	0	0	1	1	0	1
61.24	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	16	1
61.25	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	0	0	0	1	1	1	1
61.26	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
61.27	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
61.28	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.29	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	0	0	0	1	1	1	1
61.30	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	0	0	0	1	1	1	1
61.31	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	0	0	0	1	1	1	1
61.32	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	0	0	0	1	1	1	1
61.33	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
61.34	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	2	1
61.35	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
61.36	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
61.37	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	0	0	0	1	1	1	1
61.38	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	0	0	0	1	1	1	1
61.39	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.40	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	0	0	0	1	1	0	1
61.41	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	0	0	0	1	1	2	1
61.42	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	0	0	0	1	1	1	1
61.43	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	0	0	0	1	1	1	1
61.44	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	0	0	0	1	1	0	1
61.45	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	0	0	0	1	1	0	1
61.46	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.47	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.48	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	55	1
61.49	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	0	0	0	1	1	0	1
61.50	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.51	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.52	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.53	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.54	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	0	0	0	1	1	6	1
61.55	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	0	0	0	1	1	7	1
61.56	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.57	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.58	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	0	0	0	1	1	2	1
61.59	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	0	0	0	1	1	0	1
61.60	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61.61	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	0	0	0	1	1	0	1
62	Kinh doanh bất động sản							
62.1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	0	0	0	1	1	0	1
62.2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	0	0	0	1	1	0	1
63	Kiểm định chất lượng							
63.1	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1	1	5	0	0	0	1
63.2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1	1	7	0	0	0	1
63.3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1	1	3	0	0	0	1
63.4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	1	1	0	0	0	0	1
64	Dịch vụ du lịch khác							
64.1	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1	1	0	0	0	0	1
64.2	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1	1	0	0	0	0	1
64.3	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1	1	0	0	0	0	1
64.4	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1	1	0	0	0	0	1
64.5	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1	1	0	0	0	0	1
64.6	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	1	1	3	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
65	Kiểm định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ							
65.1	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	0	0	0	1	1	0	1
66	Khoa học, công nghệ							
66.1	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	0	0	0	1	1	1	1
67	Khoa học, Công nghệ và Môi trường							
67.1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	0	0	0	1	1	159	1
68	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn							
68.1	Công nhận nghề truyền thống	1	1	0	0	0	0	1
68.2	Công nhận làng nghề	1	1	0	0	0	0	1
68.3	Công nhận làng nghề truyền thống	1	1	0	0	0	0	1
68.4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
68.5	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
68.6	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	0	0	0	1	1	0	1
68.7	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1	1	0	0	0	0	1
69	Khí hậu thủy văn và biến đổi khí hậu							
69.1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	1	1	2	0	0	0	1
69.2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	1	1	2	0	0	0	1
69.3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	2	1
70	Quản lý lao động ngoài nước							
70.1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	1	1	0	0	0	0	1
70.2	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
70.3	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	0	0	0	1	1	0	0
70.4	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	0	0	0	1	1	0	0
71	Lao động - Tiền lương							
71.1	Tên thủ tục: Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	1	1	37	0	0	0	1
71.2	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	1
71.3	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	1
71.4	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	0
71.5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	0	0	0	1	1	0	0
72	Việc làm, Lao động - Tiền lương							
72.1	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	0	0	0	1	1	2	1
72.2	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	0	0	0	1	1	0	1
72.3	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	1	1	3	0	0	0	1
72.4	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	0	0	0	1	1	68	1
72.5	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).	0	0	0	1	1	0	1
73	Lữ hành							
73.1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	1	1	5	0	0	0	1
73.2	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
73.3	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	0	0	0	1	1	4	1
73.4	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	0	0	0	1	1	29	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
73.5	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	0	0	0	1	1	2	1
73.6	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	0	0	0	1	1	0	1
73.7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	1	1	0	0	0	0	1
73.8	Thủ tục công nhận điểm du lịch cấp tỉnh	1	1	1	0	0	0	1
73.9	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
73.10	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	1	1	0	0	0	0	1
73.11	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	1	1	0	0	0	0	1
73.12	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	1	1	0	0	0	0	1
73.13	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	1	1	0	0	0	0	1
73.14	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	1	1	0	0	0	0	1
73.15	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
73.16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1	1	0	0	0	0	1
73.17	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
73.18	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
73.19	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	1	1	0	0	0	0	1
73.20	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
74	Cấp phép lưu hành đặc biệt							
74.1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	0	0	0	1	1	0	1
75	Lý lịch tư pháp							
75.1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	1	1	12423	0	0	0	1
75.2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	1	1	8	0	0	0	1
75.3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	1	1	2	0	0	0	1
76	Lâm nghiệp							
76.1	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	1	1	0	0	0	0	1
76.2	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	1	1	0	0	0	0	1
76.3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	1	1	28	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
76.4	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Tỉnh)	1	1	368	0	0	0	1
76.5	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1	1	0	0	0	0	1
76.6	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1	1	0	0	0	0	1
76.7	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
76.8	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	1	1	0	0	0	0	1
76.9	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	1	1	0	0	0	0	1
76.10	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	1	1	0	0	0	0	1
76.11	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	1	1	0	0	0	0	1
76.12	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
76.13	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	1	1	0	0	0	0	1
76.14	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	1	1	0	0	0	0	1
76.15	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
77	Luật sư							
77.1	Thủ tục Hợp nhất Công ty luật	0	0	0	1	1	0	1
77.2	Thủ tục sáp nhập công ty luật	1	1	0	0	0	0	1
77.3	Thủ tục đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	1	1	1	0	0	0	1
77.4	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	1	1	5	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
77.5	Thủ tục đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
77.6	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
77.7	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	1	1	0	0	0	0	1
77.8	Thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	1	1	0	0	0	0	1
77.9	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	0	0	0	1	1	0	1
78	Lưu thông hàng hóa trong nước							
78.1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1	1	1	0	0	0	1
78.2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	1	1
78.3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1	1	1	0	0	0	1
78.4	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	10	1
78.5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	3	1
78.6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	1	1
78.7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	1	1	253	0	0	0	1
78.8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	0	0	0	1	1	67	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
78.9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	1	1	26	0	0	0	1
78.10	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	1	1	2	0	0	0	1
78.11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	3	1
78.12	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	1	1	0	0	0	0	1
78.13	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1	1	2	0	0	0	1
78.14	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1	1	0	0	0	0	1
78.15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	1	1
78.16	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	1	1	0	0	0	0	1
78.17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	1	1	0	0	0	0	1
78.18	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	1	1	0	0	0	0	1
78.19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	1	1	2	0	0	0	1
78.20	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	1	1	0	0	0	0	1
78.21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	1	1	0	0	0	0	1
78.22	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	1	1	2	0	0	0	1
78.23	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	1	1	0	0	0	0	1
78.24	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	1	1	0	0	0	0	1
79	Đầu tư tại Việt Nam							
79.1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
79.2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	0	0	0	1	1	4	1
79.3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1
79.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
79.5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
79.6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	0	0	0	1	1	2	1
79.7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	14	1
79.8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	1	1
79.9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
79.10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
79.11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
79.12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
79.13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
79.14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	0	0	0	1	1	0	1
79.15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
79.16	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
79.17	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	0	0	0	1	1	0	1
79.18	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	0	0	0	1	1	0	1
79.19	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
79.20	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
79.21	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	0	0	0	1	1	1	1
79.22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
79.23	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	0	0	0	1	1	0	1
80	Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập							
80.1	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
80.2	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
80.3	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
80.4	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
80.5	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
80.6	Thủ tục hành chính về thẩm định số lượng người làm việc	0	0	0	1	1	0	1
80.7	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương	0	0	0	1	1	0	1
80.8	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
81	Mỹ Phẩm							
81.1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
81.2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
81.3	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
81.4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	0	0	0	1	1	0	1
81.5	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	0	0	0	1	1	174	1
81.6	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	0	0	0	1	1	0	1
81.7	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	0	0	0	1	1	0	1
81.8	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	0	0	0	1	1	0	1
82	Môi trường							
82.1	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	1	1	1	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
82.2	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	1	1	1	0	0	0	0
82.3	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1	1	5	0	0	0	1
82.4	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	0	0	0	1	1	2	1
82.5	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1	1	1	0	0	0	1
82.6	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1	1	2	0	0	0	1
82.7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	1	1	8	0	0	0	1
83	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm							
83.1	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1	1	0	0	0	0	1
83.2	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	1	1	0	0	0	0	1
83.3	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	1	1	1	0	0	0	1
83.4	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1	1	0	0	0	0	1
83.5	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1	1	0	0	0	0	1
83.6	Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1	1	1	0	0	0	1
83.7	Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1	1	0	0	0	0	1
83.8	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1	1	0	0	0	0	1
83.9	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
83.10	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
83.11	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1	1	1	0	0	0	1
83.12	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
84	Người có công							
84.1	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	7	0	0	0	0
84.2	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1	1	1	0	0	0	1
84.3	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	1	1	1	0	0	0	1
84.4	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	1	1	2	0	0	0	0
84.5	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	1	1	2	0	0	0	1
84.6	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	1	1	0	0	0	0	1
84.7	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	1	1	0	0	0	0	1
84.8	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1	1	1	0	0	0	1
84.9	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1	1	0	0	0	0	1
84.10	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1	1	155	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84.11	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1	1	0	0	0	0	1
84.12	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1	1	0	0	0	0	1
84.13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	1	1	0	0	0	0	1
84.14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1	1	23	0	0	0	1
84.15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1	1	4	0	0	0	1
84.16	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1	1	0	0	0	0	1
84.17	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1	1	742	0	0	0	1
84.18	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1	1	10	0	0	0	1
84.19	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1	1	4	0	0	0	1
84.20	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1	1	0	0	0	0	1
84.21	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1	1	0	0	0	0	1
84.22	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84.23	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1	1	0	0	0	0	1
84.24	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1	1	0	0	0	0	1
84.25	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	1	1	0	0	0	0	1
84.26	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1	1	0	0	0	0	1
84.27	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1	1	0	0	0	0	1
84.28	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1	1	0	0	0	0	1
84.29	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý	1	1	0	0	0	0	1
84.30	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	1	1	6	0	0	0	1
84.31	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1	1	0	0	0	0	1
84.32	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1	1	6	0	0	0	1
84.33	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1	1	1	0	0	0	1
84.34	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1	1	0	0	0	0	1
84.35	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84.36	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	1	1	0	0	0	0	1
84.37	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1	1	2	0	0	0	1
84.38	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh.	1	1	0	0	0	0	1
85	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân							
85.1	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1	1	0	0	0	0	1
85.2	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	0	0	0	1	1	20	1
85.3	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1	1	0	0	0	0	1
85.4	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	0	0	0	1	1	6	1
85.5	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1	1	25	0	0	0	1
85.6	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	1	1	8	0	0	0	1
85.7	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	1	1	3	0	0	0	1
86	Nông nghiệp							
86.1	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	0	0	0	1	1	0	1
86.2	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	0	0	0	1	1	0	1
86.3	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	0	0	0	1	1	0	1
87	Nhà ở và công sở							
87.1	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	0	0	0	1	1	0	1
87.2	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
87.3	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
87.4	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
87.5	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
87.6	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
87.7	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	0	0	0	1	1	0	1
87.8	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	0	0	0	1	1	4	1
87.9	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
87.10	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	1	1	0	1
88	Công chức							
88.1	Thủ tục thi tuyển công chức	1	1	0	0	0	0	1
88.2	Thủ tục xét tuyển công chức	1	1	0	0	0	0	1
88.3	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	1	1	0	0	0	0	1
88.4	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	1	1	0	0	0	0	1
89	Chính quyền địa phương							
89.1	Thủ tục hành chính thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	0	0	0	1	1	1	1
89.2	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	0	0	0	1	1	5	1
90	Công tác thanh niên							
90.1	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
90.2	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
90.3	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
91	Viên chức							
91.1	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	1	1	0	0	0	0	1
91.2	Thủ tục thi tuyển Viên chức	1	1	0	0	0	0	1
91.3	Thủ tục xét tuyển viên chức	1	1	0	0	0	0	1
91.4	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	1	1	0	0	0	0	1
92	Phòng, chống tệ nạn xã hội							
92.1	Thủ tục Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
92.2	Thủ tục Cấp lại Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	0	0	0	1	1	0	0
92.3	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	0	0	0	1	1	0	0
92.4	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	0	0	0	1	1	0	0
92.5	Thủ tục Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	1	1	0	0	0	0	1
92.6	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1	1	0	0	0	0	1
92.7	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	1	1	0	0	0	0	1
92.8	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	1	1	0	0	0	0	1
93	Phòng, chống thiên tai							
93.1	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
93.2	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
93.3	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	0	1
94	Phát thanh - Truyền hình							
94.1	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1
94.2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1
94.3	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
94.4	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1
94.5	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	0	0	0	1	1	0	1
94.6	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	0	0	0	1	1	0	1
94.7	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	0	0	0	1	1	0	1
94.8	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	0	0	0	1	1	0	1
94.9	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	0	0	0	1	1	0	1
94.10	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	0	0	0	1	1	0	1
94.11	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
94.12	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	0	0	0	1	1	0	1
95	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc							
95.1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	0	0	0	1	1	4	1
95.2	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	0	0	0	1	1	4	1
95.3	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	0	0	0	1	1	0	1
95.4	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	0	0	0	1	1	0	1
95.5	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	0	0	0	1	1	6	1
95.6	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
95.7	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
96	Quản lý chất lượng công trình xây dựng							
96.1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	0	0	0	1	1	0	1
96.2	Thủ tục Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
96.3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	0	0	0	1	1	0	1
97	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							
97.1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1	1	58	0	0	0	1
97.2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	1	1	24	0	0	0	1
97.3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	0	0	0	1	1	4	1
98	Quản lý công sản							
98.1	Quyết định điều chuyển tài sản công	1	1	4	0	0	0	1
98.2	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	0	0	0	1	1	4	1
98.3	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	1	1	0	0	0	0	1
98.4	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	0	0	0	1	1	1	1
98.5	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	0	0	0	1	1	1	1
98.6	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
98.7	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	1	1	2	0	0	0	1
98.8	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	1	1	1	0	0	0	1
98.9	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	1	1	0	0	0	0	1
99	Quản Lý Cạnh Tranh							
99.1	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	0	0	0	1	1	33	1
99.2	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	1	1	0	0	0	0	1
99.3	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
99.4	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	0	0	0	1	1	0	1
99.5	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	0	0	0	1	1	1	1
100	Quản lý giá							
100.1	Thủ tục đăng ký giá (thực hiện trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá)	0	0	0	1	1	0	1
101	Hoạt động xây dựng							
101.1	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	0	0	0	1	1	116	1
101.2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (do mất, hư hỏng)	0	0	0	1	1	5	1
101.3	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	0	0	0	1	1	122	1
101.4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, III của cá nhân nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
101.5	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	0	0	0	1	1	35	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
101.6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	0	0	0	1	1	4	1
101.7	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	0	0	0	1	1	0	1
101.8	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	0	0	0	1	1	0	1
101.9	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	0	0	0	1	1	324	1
101.10	Cấp gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển /Theo tuyển trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1	1	0	0	0	0	1
101.11	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển /Theo tuyển trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	1	1	0	0	0	0	1
101.12	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III	0	0	0	1	1	367	1
101.13	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	0	0	0	1	1	0	1
101.14	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III	0	0	0	1	1	80	1
101.15	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	0	0	0	1	1	42	1
101.16	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)	0	0	0	1	1	1	1
102	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
102.1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	118	1
102.2	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	0	0	0	1	1	6	1
102.3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	40	1
102.4	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	0	0	0	1	1	17	1
102.5	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	0	0	0	1	1	108	1
102.6	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0	0	0	1	1	17	1
102.7	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	0	0	0	1	1	109	1
102.8	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	0	0	0	1	1	1	1
102.9	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình	0	0	0	1	1	1	1
103	Tin học Thống kê							
103.1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	0	0	0	1	1	1	1
104	Quản lý xuất, nhập cảnh							
104.1	Thủ tục cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ABTC)	1	1	11	0	0	0	0
105	Quản tài viên							
105.1	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
105.2	Thủ tục thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	1	1	2	1
105.3	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	1	1	0	1
105.4	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	0	0	0	1	1	0	1
105.5	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	0	0	0	1	1	1	1
106	Quốc tịch							
106.1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
106.2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1	1	0	0	0	0	1
106.3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1	1	117	0	0	0	1
106.4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
106.5	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1	1	0	0	0	0	1
107	Sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ							
107.1	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	1	1	0	0	0	0	1
108	Sở hữu trí tuệ							
108.1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
108.2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
109	Thừa phát lại							
109.1	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.2	Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.3	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	0	0	0	1	1	2	1
109.4	Thủ tục cấp lại Thẻ Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.5	Thủ tục thành lập Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
109.6	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	1	1	1	0	0	0	1
109.7	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.8	Thủ tục đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.9	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
109.10	Thủ tục đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.11	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	0	0	0	1	1	0	1
109.12	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	1	1	0	0	0	0	1
109.13	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	1	1	0	0	0	0	1
109.14	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	1	1	1	0	0	0	1
110	Tổ chức cán bộ							
110.1	Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng	0	0	0	1	1	0	1
110.2	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	0	0	0	1	1	0	1
110.3	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
110.4	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
111	Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng							
111.1	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	0	0	0	1	1	2	1
111.2	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
111.3	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	0	0	0	1	1	0	1
111.4	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	1	1	1	0	0	0	1
111.5	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	0	0	0	1	1	0	1
111.6	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	0	0	0	1	1	0	1
111.7	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
111.8	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	1	1	0	0	0	0	1
111.9	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
111.10	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	0	0	0	1	1	0	0
111.11	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	0	0	0	1	1	0	1
111.12	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
112	Tài chính ngân hàng							
112.1	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	0	0	0	1	1	0	1
113	Tổ chức phi chính phủ							
113.1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
113.2	Thủ tục thành lập hội	0	0	0	1	1	0	1
113.3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	0	0	0	1	1	13	1
113.4	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	1	1	0	0	0	0	1
113.5	Thủ tục đổi tên hội	0	0	0	1	1	0	1
113.6	Thủ tục hội tự giải thể	0	0	0	1	1	2	1
113.7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp Tỉnh	0	0	0	1	1	26	1
113.8	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
113.9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	0	0	0	1	1	19	1
113.10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	0	0	0	1	1	14	1
113.11	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	1	1	2	0	0	0	1
113.12	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	0	0	0	1	1	0	1
113.13	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	0	0	0	1	1	1	1
113.14	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	0	0	0	1	1	0	1
113.15	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	0	0	0	1	1	0	1
113.16	Thủ tục đổi tên quỹ cấp tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
113.17	Thủ tục tự giải thể (Cấp tỉnh)	0	0	0	1	1	0	1
114	Thể dục thể thao							
114.1	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	1	1	0	0	0	0	1
114.2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
114.3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	1	1	0	0	0	0	1
114.4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	1	1	1	0	0	0	1
114.5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	1	1	1	0	0	0	1
114.6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	1	1	1	0	0	0	1
114.7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	1	1	1	0	0	0	1
114.8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí	1	1	1	0	0	0	1
114.9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	1	1	1	0	0	0	1
114.10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	1	1	1	0	0	0	1
114.11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	1	1	0	0	0	0	1
114.12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	1	1	0	0	0	0	1
114.13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	1	1	1	0	0	0	1
114.14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	1	1	1	0	0	0	1
114.15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	1	1	0	0	0	0	1
114.16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	1	1	0	0	0	0	1
114.17	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
114.18	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	1	1	0	0	0	0	1
114.19	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	1	1	0	0	0	0	1
114.20	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1	1	0	0	0	0	1
114.21	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1	1	1	0	0	0	1
114.22	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	1	1	0	0	0	0	1
114.23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	1	1	1	0	0	0	1
114.24	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	1	1	1	0	0	0	1
114.25	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	1	1	1	0	0	0	1
114.26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	1	1	1	0	0	0	1
114.27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	1	1	1	0	0	0	1
114.28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	1	1	0	0	0	0	1
114.29	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	1	1	1	0	0	0	1
114.30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	1	1	0	0	0	0	1
114.31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
114.32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	1	1	1	0	0	0	1
114.33	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	1	1	1	0	0	0	1
115	Tôn giáo Chính phủ							
115.1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
115.2	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.3	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
115.4	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	0	0	0	1	1	1	1
115.5	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cử trú hợp pháp tại Việt Nam	0	0	0	1	1	1	1
115.6	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.7	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.8	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.9	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1	1	0	0	0	0	1
115.10	Thủ tục thông báo về việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
115.11	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.12	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	0	0	0	1	1	1	1
115.13	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	0	0	0	1	1	1	1
115.14	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	0	0	0	1	1	2	1
115.15	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	0	0	0	1	1	1	1
115.16	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
115.17	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.18	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.19	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
115.20	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.21	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
115.22	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.23	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.24	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	2	1
115.25	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	0	0	0	1	1	1	1
115.26	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.27	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.28	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	0	0	0	1	1	1	1
115.29	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.30	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.31	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
115.32	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.33	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	0	0	0	1	1	1	1
115.34	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
116	Trợ giúp pháp lý							
116.1	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.2	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.3	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.4	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.5	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.6	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.7	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	2	1
116.8	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
116.9	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	2	1
116.10	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.11	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	0	0	0	1	1	0	1
116.12	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	0	0	0	1	1	0	1
117	Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế							
117.1	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	0	0	0	1	1	10572	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
117.2	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	0	0	0	1	1	12264	0
117.3	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH	0	0	0	1	1	709	0
117.4	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	0	0	0	1	1	47	0
118	Thủy lợi							
118.1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
118.2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
118.3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
118.4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
118.5	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
118.6	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
118.9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.12	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.13	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.14	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.15	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.16	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
118.17	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	0	0	0	1	1	0	1
118.18	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	0	0	0	1	1	0	1
118.19	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	1	1	0	0	0	0	1
119	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội							
119.1	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	0	0	0	1	1	0	1
119.2	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	0	0	0	1	1	0	1
119.3	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	0	0	0	1	1	0	1
120	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp							
120.1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	0	0	0	1	1	0	1
120.2	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	0	1
120.3	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	0	0	0	1	1	0	1
120.4	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	0	1
120.5	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120.6	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0	0	0	1	1	0	1
120.7	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	0	0	0	1	1	0	1
120.8	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	0	1
120.9	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	0	0	0	1	1	0	1
120.10	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	0	0	0	1	1	0	1
120.11	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	0	0	0	1	1	0	1
120.12	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	0	0	0	1	1	0	1
120.13	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	0	1
120.14	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1
120.15	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120.16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	0	0	0	1	1	0	1
120.17	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	0	0	0	1	1	0	1
120.18	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	0	0	0	1	1	0	1
120.19	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	0	0	0	1	1	0	1
120.20	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	0	0	0	1	1	0	1
120.21	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	0	0	0	1	1	0	1
120.22	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	0	1
120.23	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	0	0	0	1	1	0	1
120.24	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120.25	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	0	0	0	1	1	0	1
120.26	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	0	0	0	1	1	0	1
120.27	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	0	0	0	1	1	0	1
120.28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	0	0	0	1	1	1	1
120.29	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	1	1
120.30	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	0	0	0	1	1	1	1
120.31	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	0	0	0	1	1	1	1
120.32	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	0	0	0	1	1	1	1
120.33	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	0	0	0	1	1	1	1
120.34	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120.35	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	0	0	0	1	1	0	1
120.36	Giải thể doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
120.37	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	0	0	0	1	1	0	1
120.38	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1
120.39	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	0	0	0	1	1	1	1
120.40	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	0	0	0	1	1	0	1
120.41	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
120.42	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
120.43	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
120.44	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120.45	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
120.46	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	0	0	0	1	1	0	1
120.47	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	0	0	0	1	1	0	1
120.48	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	0	0	0	1	1	0	1
121	Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã							
121.1	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.3	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	0	0	0	1	1	0	1
121.4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	0	0	0	1	1	0	1
121.5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	0	0	0	1	1	0	1
121.6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	0	0	0	1	1	0	1
121.7	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	0	0	0	1	1	0	1
121.8	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
121.10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.11	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.12	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.13	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.14	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
121.15	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	1
122	Thương Mại Quốc Tế							
122.1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
122.2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
122.3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
122.4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
122.5	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	0	0	0	1	1	1	1
122.6	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	0	0	0	1	1	0	1
122.7	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
122.8	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	0	0	0	1	1	0	1
122.9	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1
122.10	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
122.11	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
122.12	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	1
122.13	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	0	0	0	1	1	0	1
122.14	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	0	0	0	1	1	1	1
122.15	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	0	0	0	1	1	1	1
122.16	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	0	0	0	1	1	1	1
122.17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
122.18	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	0	0	0	1	1	1	1
122.19	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	0	0	0	1	1	1	1
122.20	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	0	0	0	1	1	1	1
122.21	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	0	0	0	1	1	0	1
123	Tài nguyên khoáng sản							
123.1	Thủ tục Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	1	1	3	0	0	0	0
123.2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	1	1	0	0	0	0	0
123.3	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.4	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	1	0	0	0	0
123.6	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	6	0	0	0	0
123.7	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.8	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.9	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.10	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.11	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
123.12	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	1	1	1	0	0	0	0
123.13	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh)	1	1	10	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
124	Tài nguyên nước							
124.1	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước (TTHC cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	0
124.2	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1	1	0	0	0	0	0
124.3	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (cấp tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
124.4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1	1	0	0	0	0	1
124.5	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m3/ ngày đêm	1	1	1	0	0	0	0
124.6	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m3/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m3/ ngày đêm - bỏ	1	1	26	0	0	0	0
124.7	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm - bỏ	1	1	0	0	0	0	0
124.8	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm - bỏ	1	1	4	0	0	0	0
125	Thủy sản							
125.1	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	0	0	0	1	1	0	1
125.2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
125.3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	0	0	0	1	1	0	1
125.4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	0	0	0	1	1	36	1
125.5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	0	0	0	1	1	0	1
125.6	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	0	0	0	1	1	0	1
125.7	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	1	1	15	0	0	0	1
125.8	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	1	1	13	0	0	0	1
125.9	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	1	1	0	0	0	0	1
125.10	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1	1	0	0	0	0	1
125.11	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	1	1	1	0	0	0	1
125.12	Công bố mở cảng cá loại 2	1	1	0	0	0	0	1
125.13	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1	1	0	0	0	0	1
125.14	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	1	1	0	0	0	0	1
125.15	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	0	0	0	1	1	0	1
125.16	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
125.17	Xóa đăng ký tàu cá	0	0	0	1	1	9	1
126	Trang thiết bị và công trình y tế							
126.1	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0	0	0	1	1	0	1
126.2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	0	0	0	1	1	0	1
126.3	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	0	0	0	1	1	0	1
126.4	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0	0	0	1	1	0	1
126.5	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	0	0	0	1	1	0	1
127	Trồng trọt							
127.1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	1	1	0	0	0	0	1
128	Thi, Tuyển sinh							
128.1	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	0	0	0	1	1	0	1
128.2	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT	0	0	0	1	1	0	1
128.3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	0	0	0	1	1	0	1
128.4	Đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non	0	0	0	1	1	0	1
128.5	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	1	1	0	0	0	0	1
128.6	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	1	1	0	0	0	0	1
128.7	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	0	0	0	1	1	0	1
129	Trọng tài thương mại							
129.1	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
129.2	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
129.3	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
129.4	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	1	1	0	1
129.5	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	1
129.6	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	0	0	0	1	1	0	1
130	Thư viện							
130.1	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
130.2	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
130.3	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
131	Tư vấn pháp luật							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
131.1	Thủ tục cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	1
131.2	Thủ tục cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	1	1	0	0	0	0	1
131.3	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	1	1	0	0	0	0	1
131.4	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	1	1	0	0	0	0	1
131.5	Thủ tục thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	0	0	0	1	1	1	1
132	Thú y							
132.1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	0	0	0	1	1	133	1
132.2	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (Cấp Tỉnh)	1	1	57	0	0	0	1
132.3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (Cấp Tỉnh)	1	1	0	0	0	0	1
132.4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	0	0	0	1	1	0	1
132.5	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh	0	0	0	1	1	8	1
132.6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	1	1	124	0	0	0	1
132.7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	0	0	0	1	1	0	1
132.8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	1	1	0	0	0	0	1
132.9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	1	1	0	0	0	0	1
132.10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
132.11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	1	1	0	0	0	0	1
132.12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	0	0	0	1	1	0	1
132.13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	1	1	0	0	0	0	1
132.14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	1	1	0	0	0	0	1
132.15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	1	1	0	0	0	0	1
132.16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1	1	142	0	0	0	1
132.17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
133	Văn hóa cơ sở							
133.1	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn	0	0	0	1	1	583	1
133.2	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	0	0	0	1	1	39	1
133.3	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1	1	0	0	0	0	1
133.4	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
133.5	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	1	1	0	0	0	0	1
133.6	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
133.7	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	1	1	0	0	0	0	1
133.8	Thủ tục công nhận lại Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1	1	0	0	0	0	1
133.9	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
133.10	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
133.11	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1	1	0	0	0	0	1
133.12	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1	1	0	0	0	0	1
134	Việc làm							
134.1	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	1	1	0	0	0	0	1
134.2	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	0	0	0	1	1	41	1
134.3	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	0	0	0	1	1	0	0
134.4	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	0	0	0	1	1	0	0
134.5	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	0	0	0	1	1	2	1
134.6	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	0	0	0	1	1	5	0
134.7	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	0	0	0	1	1	0	1
134.8	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
134.9	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).	0	0	0	1	1	0	1
135	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ							
135.1	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	1	1
135.2	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1	1	1	0	0	0	1
135.3	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1	1	0	0	0	0	1
135.4	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	1	1
135.5	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	1	1
135.6	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	0	0	0	1	1	1	1
135.7	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	0	0	0	1	1	1	1
136	Vật liệu xây dựng							
136.1	Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	0	0	0	1	1	14	1
137	Vận tải đường bộ							
137.1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	0	0	0	1	1	0	1
137.2	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	0	0	0	1	1	0	1
137.3	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	0	0	0	1	1	0	1
137.4	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
137.5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	0	0	0	1	1	0	1
137.6	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	0	0	0	1	1	1	1
137.7	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	0	0	0	1	1	1	1
137.8	Đăng ký khai thác tuyến	0	0	0	1	1	0	1
137.9	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	0	0	0	1	1	0	1
137.10	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
137.11	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	0	0	0	1	1	0	1
137.12	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	0	0	0	1	1	0	1
137.13	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	0	0	0	1	1	0	1
137.14	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	0	0	0	1	1	0	1
137.15	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
137.16	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
137.17	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
137.18	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
137.19	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	0	0	0	1	1	0	1
137.20	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	0	0	0	1	1	0	1
137.21	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	0	0	0	1	1	0	1
137.22	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	0	0	0	1	1	0	1
138	Vận tải đường bộ quốc tế VIỆT NAM – CAMPUCHIA							
138.1	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
138.2	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
139	Vận tải đường thủy							
139.1	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện thủy	0	0	0	1	1	0	1
139.2	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	1
139.3	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện	0	0	0	1	1	0	1
139.4	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bãi, bến khách ngang sông sử dụng phà một lượt chở hành khách và xe ô tô	0	0	0	1	1	1	1
140	Vận tải đường bộ quốc tế VIỆT NAM - LÀO							
140.1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	0	0	0	1	1	0	1
140.2	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	0	0	0	1	1	0	1
140.3	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
141	Vận tải đường bộ quốc tế CAMPUCHIA-LÀO-VIỆTNAM							
141.1	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
141.2	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
141.3	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	0	0	0	1	1	0	1
142	Xuất bản							
142.1	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.2	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (địa phương)	0	0	0	1	1	57	1
142.3	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.4	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.5	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.6	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.7	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.8	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.9	Đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.10	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.11	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	1	1
142.12	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.13	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
142.14	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
142.15	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (cấp địa phương)	0	0	0	1	1	0	1
143	Xuất, nhập khẩu							
143.1	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	0	0	0	1	1	1	1
144	Xúc tiến thương mại							
144.1	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	1	1	7	0	0	0	1
144.2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	1	1	1	0	0	0	1
144.3	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	39	0	0	0	1
144.4	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	5	0	0	0	1
144.5	Thông báo hoạt động khuyến mại	0	0	0	1	1	21838	1
144.6	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	0	0	0	1	1	1835	1
145	Y tế dự phòng							
145.1	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	0	0	0	1	1	0	1
145.2	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	0	0	0	1	1	0	1
145.3	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	0	0	0	1	1	0	1
145.4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	0	0	0	1	1	0	1
145.5	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	0	0	0	1	1	2	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
145.6	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	0	0	0	1	1	2	0
145.7	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	0	0	0	1	1	1	0
145.8	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	0	0	0	1	1	0	0
145.9	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	0	0	0	1	1	1	0
145.10	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	0	0	0	1	1	1	0
145.11	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	0	0	0	1	1	1	0
145.12	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	0
145.13	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	2	1
145.14	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	1	1	1	1
145.15	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	0	0	0	1	1	0	1
145.16	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	0	0	0	1	1	0	1
145.17	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà	0	0	0	1	1	0	1
145.18	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	0	0	0	1	1	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
145.19	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	0	0	0	1	1	0	1
145.20	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	0	0	0	1	1	0	1
145.21	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	0	0	0	1	1	1	1
145.22	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
145.23	Cấp giấy nhận chứng bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	1
145.24	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	0	0	0	1	1	0	1
145.25	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	0	0	0	1	1	0	1
145.26	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	0	0	0	1	1	0	1
145.27	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	0	0	0	1	1	0	1
145.28	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	0	0	0	1	1	0	1
145.29	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	0	0	0	1	1	0	0
III	CẤP HUYỆN	100	100	14008	127	127	17338	0
1	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân							
1,1	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1,2	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1	1	1	0	0	0	1
1,3	Quy trình đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã	1	1	1	0	0	0	1
1,4	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1	1	0	0	0	0	1
1,5	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	0	0	0	1	1	0	0
1,6	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
1,7	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1	1	1	0	0	0	1
1,8	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1	1	1	0	0	0	1
1,9	Xét, cấp học bổng chính sách	1	1	0	0	0	0	0
1,1	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1	1	0	0	0	0	0
1,11	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	1	1	0	0	0	0	0
1,12	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	1	1	2	0	0	0	1
1,13	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	1	1	1	0	0	0	1
1,14	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1	1	3	0	0	0	1
2	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác							
2,1	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1	1	0	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2,2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1	1	1	0	0	0	1
2,3	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	1	1	0	0	0	0	0
3	Giáo dục mầm non							
3,1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	1	1	0	0	0	0	1
3,2	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1	1	0	0	0	0	1
3,3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
3,4	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1	1	2	0	0	0	1
4	Giáo dục tiểu học							
4,1	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	0	0	0	1	1	0	1
4,2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1	1	1	0	0	0	1
4,3	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thực	1	1	1	0	0	0	1
4,4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
4,5	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1	1	1	0	0	0	1
4,6	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1	1	0	0	0	0	0
5	Giáo dục trung học							
5,1	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	0	0	0	1	1	0	0
5,2	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	1	1	1	0	0	0	1
5,3	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	1	1	0	0	0	0	1
5,4	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	1	1	1	0	0	0	1
5,5	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
5,6	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực	1	1	0	0	0	0	1
5,7	Tuyển sinh trung học cơ sở	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5,8	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	0	0	0	1	1	0	1
5,9	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	0	0	0	1	1	0	0
5,1	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	0	0	0	1	1	0	0
6	Lễ hội							
6,1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	1	1	1	0	0	0	1
6,2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	1	1	1	0	0	0	1
7	Bảo trợ xã hội							
7,1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	0	0	0	1	1	0	0
7,2	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0	0	0	1	1	0	0
7,3	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	1	1	0	0
7,4	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	0	0	0	1	1	14	0
7,5	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	0	0	0	1	1	75	0
8	Công nghiệp địa phương							
8,1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	0	0	0	1	1	0	1
9	Chứng thực							
9,1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	0
9,2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	1	1	0	0	0	0	0
9,3	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1	1	0	0	0	0	0
9,4	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9,5	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1	1	3	0	0	0	0
9,6	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật	1	1	0	0	0	0	0
10	Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội							
10,1	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
10,2	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận	0	0	0	1	1	0	0
10,3	Người hưởng lĩnh chế độ BHXH bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi thông tin cá nhân	0	0	0	1	1	0	0
11	Đất đai							
11,1	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	1	1	227	0	0	0	0
11,2	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	1	1	1	0	0	0	1
11,3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở cấp huyện	1	1	0	0	0	0	0
11,4	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	1	1	0	0	0	0	0
11,5	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1	1	2	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11,6	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1	1	0	0	0	0	1
11,7	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	1	1	1438	0	0	0	0
11,8	Thủ tục đình chính Giấy chứng nhận đã cấp	1	1	172	0	0	0	0
11,9	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	1	1	32	0	0	0	0
11,1	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	1	1	185	0	0	0	1
11,11	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1	1	0	0	0	0	1
11,12	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất LẦN ĐẦU	0	0	0	1	1	0	0
11,13	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1	1	2923	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11,14	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.	1	1	8194	0	0	0	0
11,15	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	0	0	0	1	1	121	0
11,16	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	1	1	0	0	0	0	0
11,17	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1	1	33	0	0	0	0
12	Đăng ký biện pháp bảo đảm							
12,1	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	1	1	0	0	0	0	0
13	Gia đình							
13,1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	0	0	0	1	1	1	1
13,2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	0	0	0	1	1	1	1
13,3	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	0	0	0	1	1	1	1
13,4	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	0	0	0	1	1	1	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
13,5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	0	0	0	1	1	1	1
13,6	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	0	0	0	1	1	1	0
14	Giáo dục nghề nghiệp							
14,1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
14,2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	0	0	0	1	1	0	0
15	Giáo dục Dân tộc							
15,1	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
15,2	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	1	1	1	0	0	0	1
15,3	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	1	1	1	0	0	0	1
15,4	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	1	1	1	0	0	0	1
15,5	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	1	1	1	0	0	0	1
15,6	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT	0	0	0	1	1	0	0
16	Đường thủy nội địa							
16,1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0
16,2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	0	0	0	1	1	2	0
16,3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16,4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	0	0	0	1	1	0	0
16,5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	0
16,6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	0
16,7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	0	0	0	1	1	0	0
16,8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	0
16,9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	0	0	0	1	1	0	0
16,1	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	0	0	0	1	1	0	0
16,11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	0	0	0	1	1	0	0
16,12	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	0	0	0	1	1	0	0
16,13	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
16,14	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	0	0	0	1	1	0	0
16,15	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	0	0	0	1	1	0	0
17	Hộ tịch							
17,1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	0	0	0	1	1	10659	0
17,2	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	1	1	8	0	0	0	0
17,3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1	1	5	0	0	0	0
17,4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1	1	3	0	0	0	0
17,5	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17,6	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
17,7	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	1	1	651	0	0	0	0
17,8	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	0	0	0	1	1	10	0
17,9	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	0	0	0	1	1	8	0
17,1	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	0	0	0	1	1	1	0
17,11	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
17,12	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1	1	0	0	0	0	0
17,13	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	1	1	0	0	0	0	0
18	Hệ thống văn bản, chứng chỉ							
18,1	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	1	1	0	0	0	0	0
18,2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	0	0	0	1	1	0	0
19	Kinh doanh (2688 - Thành lập và hoạt động của Doanh nghiệp)							
19,1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	1908	0
19,2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	344	0
19,3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	1684	0
19,4	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	16	0
19,5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	0	0	0	1	1	187	0
20	Dịch vụ du lịch khác							
20,1	Thủ tục đăng ký đề nghị hỗ trợ đầu tư (cấp huyện)	1	1	1	0	0	0	0
21	Kinh doanh khí							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21,1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	1	1	19	0	0	0	1
21,2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	1	1	1	0	0	0	1
21,3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	0	0	0	1	1	0	1
22	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn							
22,1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	0	0	0	1	1	0	0
23	Lâm nghiệp							
23,1	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Huyện)	1	1	0	0	0	0	0
23,2	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.	1	1	0	0	0	0	0
24	Lưu thông hàng hóa trong nước							
24,1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1	1	4	0	0	0	0
24,2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	0	0	0	1	1	2	0
24,3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1	1	3	0	0	0	0
24,4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1	1	0	0	0	0	0
24,5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1	1	0	0	0	0	0
24,6	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1	1	0	0	0	0	0
24,7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	0	0	0	1	1	7	1
24,8	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	0	0	0	1	1	0	0
24,9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	0	0	0	1	1	1	0
24,1	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	0
24,11	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	0	0	0	1	1	0	0
25	Người có công							
25,1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1	1	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
25,2	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	1	1	0	0	0	0	0
25,3	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1	1	0	0	0	0	0
25,4	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	1	1	0	0	0	0	0
25,5	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	1	1	0	0	0	0	0
26	Nông nghiệp							
26,1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	0	0	0	1	1	0	0
27	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử							
27,1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	9	1
27,2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	0	1
27,3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	0	1
27,4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	0	0	0	1	1	0	1
28	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc							
28,1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	0	0	0	1	1	0	1
29	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29,1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1	1	61	0	0	0	0
29,2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	0	0	0	1	1	0	0
30	Quản lý công sản							
30,1	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	0	0	0	1	1	0	1
30,2	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản	0	0	0	1	1	0	1
30,3	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công	0	0	0	1	1	0	1
30,4	Quyết định điều chuyển tài sản công	1	1	0	0	0	0	1
30,5	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	1	1	0	0	0	0	1
31	Hoạt động xây dựng							
31,1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	1769	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
31,2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	197	0
31,3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	0	0	0	1	1	0	0
31,4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	157	0
31,5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	17	0
31,6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	0	0	0	1	1	43	0
32	Tiêu chuẩn nhà giáo							
32,1	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
32,2	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	0	0	0	1	1	0	0
33	Tổ chức - Biên chế							
33,1	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0	0	0	1	1	1	1
34	Thi đua - khen thưởng							
34,1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	0	0	0	1	1	0	0
34,2	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	0	0	0	1	1	0	0
34,3	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	0	0	0	1	1	0	0
34,4	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	0	0	0	1	1	0	0
34,5	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	0	0	0	1	1	35	0
34,6	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	0	0	0	1	1	21	0
34,7	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	0	0	0	1	1	0	0
35	Tôn giáo Chính phủ							
35,1	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	0	0	0	1	1	1	0
35,2	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	0	0	0	1	1	1	0
35,3	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	0	0	0	1	1	1	0
35,4	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	0	0	0	1	1	1	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
35,5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	0	0	0	1	1	1	0
35,6	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	0	0	0	1	1	2	0
35,7	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	0	0	0	1	1	1	0
35,8	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	0	0	0	1	1	1	0
36	Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội - Huyện							
36,1	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	0	0	0	1	1	0	0
36,2	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	0	0	0	1	1	0	0
36,3	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng BHXH	0	0	0	1	1	0	0
36,4	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam	0	0	0	1	1	0	0
36,5	Giải quyết hưởng lương hưu trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36,6	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
36,7	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	0	0	0	1	1	0	0
36,8	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lần đầu	0	0	0	1	1	0	0
36,9	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	0	0	0	1	1	0	0
36,1	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	0	0	0	1	1	0	0
36,11	Giải quyết hưởng trợ cấp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0	0	1	1	0	0
36,12	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau	0	0	0	1	1	0	0
36,13	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP	0	0	0	1	1	0	0
37	Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế							
37,1	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội	0	0	0	1	1	0	0
37,2	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
37,3	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
37,4	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	0
38	Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38,1	Đăng ký thành lập hợp tác xã	0	0	0	1	1	2	0
38,2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0	0	0	1	1	0	0
38,3	Đăng ký khi hợp tác xã chia	0	0	0	1	1	3	0
38,4	Đăng ký khi hợp tác xã tách	0	0	0	1	1	3	0
38,5	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	0	0	0	1	1	3	1
38,6	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	0	0	0	1	1	0	0
38,7	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	0	0	0	1	1	4	0
38,8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0	0	0	1	1	1	0
38,9	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	0	0	0	1	1	5	0
38,1	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	0	0	0	1	1	2	0
38,11	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0	0	0	1	1	1	0
38,12	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	0	0	0	1	1	2	0
38,13	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	0	0	0	1	1	1	0
38,14	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	0	0	0	1	1	3	1
38,15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	0	0	0	1	1	3	1
38,16	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	0	0	0	1	1	2	0
39	Tài nguyên nước							
39,1	Đăng ký khai thác nước dưới đất (TTHC cấp huyện)	1	1	0	0	0	0	0
40	Thư viện							
40,1	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	1	1	1	0	0	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
40,2	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	1	1	1	0	0	0	1
40,3	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	1	1	1	0	0	0	1
41	Văn hóa cơ sở							
41,1	Thủ tục công nhận lần đầu Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1	1	0	0	0	0	1
41,2	Thủ tục công nhận lần đầu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	1	1	0	0	0	0	1
41,3	Thủ tục công nhận lại Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	1	1	1	0	0	0	1
41,4	Thủ tục công nhận lần đầu Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	1	1	1	0	0	0	1
41,5	Thủ tục công nhận lại Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	1	1	1	0	0	0	1
41,6	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	1	1	2	0	0	0	0
41,7	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	1	1	4	0	0	0	0
41,8	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	1	1	1	0	0	0	0
41,9	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	1	1	1	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
IV	CẤP XÃ	18	18	71590	39	39	55424	0
1	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác							
1,1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1	1	3	0	0	0	1
1,2	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1	1	3	0	0	0	1
1,3	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1	1	14	0	0	0	1
1,4	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1	1	4	0	0	0	1
1,5	giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1	1	2	0	0	0	1
2	Bảo hiểm							
2,1	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	0	0	0	1	1	1	0
3	Bảo trợ xã hội							
3,1	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	0	0	0	1	1	5	0
3,2	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1	1	247	0	0	0	0
3,3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	0	0	0	1	1	0	0
3,4	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	1	1	219	0	0	0	0
3,5	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	1	1	139	0	0	0	0
4	Chứng thực							
4,1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	23570	0
4,2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1	1	56424	0	0	0	0
4,3	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1	1	0	0	0	0	0
4,4	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1	1	2753	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4,5	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	1	1	8231	0	0	0	0
5	Dân số - Sức khỏe sinh sản							
5,1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	0	0	0	1	1	0	0
6	Hộ tịch							
6,1	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1	1	1077	0	0	0	1
6,2	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	0	0	0	1	1	275	1
6,3	Thủ tục đăng ký khai sinh	0	0	0	1	1	2273	0
6,4	Thủ tục đăng ký kết hôn	0	0	0	1	1	2143	0
6,5	Thủ tục đăng ký khai tử	0	0	0	1	1	2125	0
6,6	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	0	0	0	1	1	12671	1
6,7	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	0	0	0	1	1	585	1
6,8	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1	1	2372	0	0	0	1
6,9	Đăng ký lại khai tử	1	1	102	0	0	0	1
6,1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	0	0	0	1	1	11664	0
7	Khoa học, Công nghệ và Môi trường							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7,1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	0	0	0	1	1	0	0
8	Nông nghiệp							
8,1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	0	0	0	1	1	0	0
9	Phổ biến giáo dục pháp luật							
9,1	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	0	0	0	1	1	17	1
9,2	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	0	0	0	1	1	1	1
10	Phòng, chống thiên tai							
10,1	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	1	1	0	0	0	0	0
10,2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	1	1	0	0	0	0	0
10,3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	1	1	0	0	0	0	0
10,4	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	0	0	0	1	1	4	0
10,5	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	0	0	0	1	1	4	0
11	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc							
11,1	Thủ tục hành chính cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	0	0	0	1	1	0	1
12	Thi đua - khen thưởng							
12,1	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	0	0	0	1	1	1	0
12,2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	0	0	0	1	1	0	0
12,3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	0	0	0	1	1	80	0
12,4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	0	0	0	1	1	0	0
12,5	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	0	0	0	1	1	0	0

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
13	Tôn giáo Chính phủ							
13,1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	0	0	0	1	1	0	0
13,2	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	0	0	0	1	1	0	0
13,3	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	0	0	0	1	1	1	0
13,4	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	0	0	0	1	1	2	1
13,5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	0	0	0	1	1	0	0
13,6	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	0	0	0	1	1	0	0
13,7	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	0	0	0	1	1	0	0
13,8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	0	0	0	1	1	0	0
13,9	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	0	0	0	1	1	0	0
13,1	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	0	0	0	1	1	0	0
14	Thủy lợi							
14,1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	0	0	0	1	1	0	0
15	Trồng trọt							
15,1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	0	0	0	1	1	2	0
16	Văn hóa cơ sở							

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có = 1; không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16,1	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	0	0	0	1	1	0	0
16,2	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	0	0	0	1	1	0	0
16,3	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	0	0	0	1	1	0	1
	Tổng cộng = II + III + IV	610	610	103336	995	995	152289	0

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh(đăng tải B/C);
- Lưu HCTC, TH.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Thanh Bình**